

Số: 72/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh địa điểm, danh mục dự án đất khu công nghiệp, đất năng lượng, đất ở đô thị trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Thông báo kết luận số 70/TB-BTNMT ngày 12/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng Trần Hồng Hà tại buổi làm việc với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về công tác tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Công văn số 6640/BKHĐT-QLKKT ngày 07/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020,*

*Xét Tờ trình số 4988TTr-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh về việc thông qua điều chỉnh địa điểm, danh mục dự án đất khu công nghiệp, đất năng lượng, đất ở đô thị trong Điều quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh địa điểm, danh mục dự án đất khu công nghiệp, đất năng lượng, đất ở đô thị trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Trị với các nội dung chính như sau:



### 1. Chỉ tiêu đất khu công nghiệp:

a) Điều chuyển 497 ha chỉ tiêu đất khu công nghiệp đa ngành thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị tại xã Triệu Sơn, xã Triệu Trạch (huyện Triệu Phong) sang xã Hải Trường, Hải Lâm, thị trấn Diên Sanh (huyện Hải Lăng) để thực hiện dự án công nghiệp. Việc điều chỉnh nội bộ không làm thay đổi chỉ tiêu đất quy hoạch công nghiệp trong tổng số 1.990 ha đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ.

b) Việc bố trí trở lại chỉ tiêu đất khu công nghiệp đa ngành cho xã Triệu Sơn, xã Triệu Trạch tại huyện Triệu Phong bằng diện tích 497 ha thực hiện theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành.

### 2. Chỉ tiêu đất năng lượng:

Điều chuyển 195 ha đất quy hoạch 06 dự án thủy điện (trong đó: 02 dự án với diện tích 65 ha tại huyện Hướng Hóa; 04 dự án với diện tích 130 ha tại huyện Đakrông) sang chỉ tiêu đất thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh.

### 3. Chỉ tiêu đất ở đô thị:

Điều chuyển nội bộ 77,79 ha đất ở đô thị của 19 dự án tại thành phố Đông Hà để bố trí cho 04 dự án thực hiện hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất.

(Có phụ lục danh mục các dự án kèm theo)

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của mặt trận giám sát Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khoá VII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 10/11/2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *se*

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, KH&ĐT, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu : VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



*ahah*  
**Nguyễn Đăng Quang**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẤT NĂNG LƯỢNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**  
 (Kèm theo Nghị Quyết số: 72/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh)



TT	Danh mục dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm	Ghi chú
I	Điều chuyển đất các dự án năng lượng thủy điện đã được phê duyệt quy hoạch tại Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ nhưng chưa thực hiện sang đất năng lượng điện gió tại Mục II	195,00		
1	Thủy điện Khe Chàm	30,00	Xã Thuận, huyện Hướng Hóa	
2	Thủy điện Sê Păng Hiêng	35,00	Xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa	
3	Thủy điện Ra Lây (2 MW); Thủy điện Ra Lây, đường dây 35Kv Lao Bảo đi Tà Long,	40,00	Xã Ba Nang, huyện Đa Krông	
4	Thủy điện Se Pa Linh (2,6 MW), Thủy điện Se Pa Linh, đường dây 35Kv (L.Bảo đi A Vao)	38,00	Xã A Vao, huyện Đa Krông	
5	Thủy điện A Chò (9,4 MW) 6km đường dây 35 Kv (Thủy điện A Chò - Đakrông 1)	37,00	Xã Húc Nghi, huyện Đa Krông	
6	Thủy điện Giang Thoan (1 MW) 1km đường dây 35 Kv (Thủy điện Giang Thoan - thôn Kreng xã Hướng Hiệp)	15,00	Xã Hướng Hiệp, huyện Đa Krông	
II	Bổ sung đất thực hiện các dự án năng lượng điện gió trên địa bàn tỉnh	195,00		Theo Văn bản số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ





**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẤT Ở ĐÔ THỊ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

(Kèm theo Nghị Quyết số: 72/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm	Ghi chú
I	Điều chuyển đất ở đô thị tại thành phố Đông Hà đã được phê duyệt quy hoạch tại Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ nhưng chưa thực hiện sang đất các dự án khu đô thị tại mục II	77,79		
1	QH khu tái định cư đường Khoá Bảo	3,20	Phường 3	
2	QH dân dân khu khe Lược (Khu vực trồng màu)	6,06	Phường 3	
3	QH khu biệt thự quanh hồ Km6	5,00	Phường 4	
4	CSHT khu tái định cư khu phố 5	2,00	Phường 4	
5	QH dân cư dọc theo kênh hồ Đại An (Các bãi đất trồng, đất cây hàng năm dọc theo kênh)	2,68	Phường 5	
6	QH đất dọc hai bên đường tránh thành phố	9,60	Phường Đông Giang	
7	QH đất ở đất ở dọc hai bên đường (Từ đường Trần Nguyên Hãn-đường tránh phía Đông thành phố )	5,60	Phường Đông Giang	
8	QH KDC vùng Đạc	4,00	Phường Đông Giang	
9	QH KDC vùng Choi	3,00	Phường Đông Giang	
10	QH đất ở khu phố 2	2,00	Phường Đông Giang	
11	QH khu dân cư Khu phố 7, 8	2,51	Phường Đông Lễ	
12	QH đất ở dọc đường Nguyễn Biểu	5,00	Phường Đông Lễ	
13	QH đất ở giáp Đông Lễ Trục đường quốc phòng, khu Trung Chi	1,83	Phường Đông Lương	
14	QH đất ở Vùng Hạ Miếu ( Khu khe Mươn-Lùm Mỏ)	2,50	Phường Đông Lương	
15	QH đất ở khu dân cư Trung Chi - Đại Áng	1,50	Phường Đông Lương	
16	QH đất ở ( Khu trạm thượng-Bàu Mè )	9,60	Phường Đông Lương	
17	QH đất ở Khu Hiêu Thượng	2,20	Phường Đông Lương	
18	QH đất ở dọc đường quốc phòng ( Khu phố Lai Phước)	5,71	Phường Đông Lương	
19	QH đất ở Khu phố 3	3,80	Phường Đông Lương	



TT	Danh mục dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm	Ghi chú
II	Bổ sung đất thực hiện các dự án khu đô thị tại địa bàn thành phố Đông Hà	77,33		
1	Khu dân cư đường Cồn Cỏ (giai đoạn 3)	4,7	Phường 2	
2	Khu đô thị Thuận Châu	17,53	Phường Đông Lương	Quy mô 26,94 ha (đã có trong QHSD đất là 9,41 ha)
3	Khu đô thị phía Đông Thành Phố Đông Hà (đường Lê Thế Tiết)	45,3	Phường 2, phường Đông Lễ	
4	Khu đô thị Bắc Sông Hiếu (giai đoạn 2)	9,8	Phường Đông Giang, Đông Thanh	